TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2025
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**
2. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**

-Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp không tham gia phiên toà.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2025 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2025 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm số 64/2025/TB-TA ngày 27/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **HỒ HỮU DANH,** sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp 02, xã Thạnh Phú, tỉnh Đồng Tháp

(Địa chỉ trước khi sáp nhập: ấp 02, xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang)

2. Bị đơn: Chị **NGUYỄN THỊ DẠ,** sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Mỹ Trinh B, xã Hậu Mỹ, tỉnh Đồng Tháp

(Địa chỉ trước khi sát nhập: ấp Mỹ Trinh B, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang)

(Anh Danh có đơn xin vắng mặt; chị Dạ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hồ Hữu Danh trình bày: Do quen biết nên anh và chị Nguyễn Thị Dạ chính thức xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên vợ chồng đã chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Dạ. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Dạ không có văn bản ý kiến và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Hồ Hữu Danh có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Dạ vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Do quen biết nên anh và chị Nguyễn Thị Dạ chính thức xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên vợ chồng đã chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Dạ. Xét thấy, cho anh Danh được ly hôn chị Dạ là có cơ sở. Bởi lẽ, từ khi ly thân tới nay anh chị cũng không có phương án nào để hàn gắn xây dựng tổ ấm chăm sóc con chung và anh Danh khẳng định không còn tình cảm với chị Dạ. Đồng thời, trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho chị Dạ để đảm bảo quyền nêu ý kiến của chị, cũng như hoà giải để anh chị đoàn tụ nhưng chị Dạ vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị Dạ không có biện pháp nào để hàn gắn, đoàn tụ được. Do đó, cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, yêu cầu xin ly hôn của anh Danh là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Danh, cho anh được ly hôn chị Dạ là phù hợp theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Không có nên không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh Danh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết cũng như chị Dạ không có ý kiến gì liên quan đến tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[5] *Về án phí:* Anh Danh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hồ Hữu Danh. Cho anh Hồ Hữu Danh được ly hôn chị Nguyễn Thị Dạ.

Về án phí: Anh Hồ Hữu Danh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001575 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Anh Danh, chị Dạ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã phường nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ÂU THỊ THẢO

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ÂU THỊ THẢO

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 7 năm 2025
Tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà ÂU THỊ THẢO
Các Hội thẩm nhân dân: Ông……
Ông……

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **HỒ HỮU DANH,** sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp 02, xã Thạnh Phú, tỉnh Đồng Tháp

(Địa chỉ trước khi sáp nhập: ấp 02, xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang)

2. Bị đơn: Chị **NGUYỄN THỊ DẠ,** sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Mỹ Trinh B, xã Hậu Mỹ, tỉnh Đồng Tháp

(Địa chỉ trước khi sát nhập: ấp Mỹ Trinh B, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang)

(Anh Danh có đơn xin vắng mặt; chị Dạ vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Sau khi bàn bạc thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 (100%):

Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hồ Hữu Danh. Cho anh Hồ Hữu Danh được ly hôn chị Nguyễn Thị Dạ.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về án phí: Anh Hồ Hữu Danh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001575 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về quyền kháng cáo: Anh Danh, chị Dạ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi….giờ….phút, ngày 14 tháng 7 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**